TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THUỶ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 3 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Huy
2. Ông Nguyễn Quang Nhã

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quảng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1978
Địa chỉ: Thôn H 4, xã L, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế.
Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc L, sinh năm 1977
Địa chỉ: Xóm 1, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.
Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 25/9/2022, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Khắc L quen biết tìm hiểu nhau qua quá trình cùng đi xuất khẩu lao động tại Malayxia, sau đó trở về nước và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15/10/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ của chị Nguyễn Thị Như Y tại xã L,

huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế; quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính tình nên thường xuyên xung khắc, cãi vã. Anh Nguyễn Khắc L tiếp tục quay trở lại Malayxia làm việc nên khoảng cách giữa vợ chồng ngày càng xa cách, đến tháng 8/2022 anh Nguyễn Khắc L trở về nước nhưng giữa hai vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, hiện không ai quan tâm đến ai. Chị Nguyễn Thị Như Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Khắc L. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Khắc Cao T, sinh ngày 04/4/2014, hiện đang do chị Y nuôi dưỡng. Nguyện vọng của chị Y xin được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Khắc Cao T vì con đã ở với chị ổn định về cuộc sống, sinh hoạt và học tập. Về cấp dưỡng nuôi con chị yêu cầu anh Nguyễn Khắc L cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Như Y trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Khắc L: Anh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 29/11/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 01/3/2023, anh L trình bày: Quá trình kết hôn giống như chị Nguyễn Thị Như Y trình bày, quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra xích mích tình cảm nhưng không lớn. Theo anh nguyên nhân chính là do quá trình anh đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, giữa vợ chồng xa cách nên khó quan tâm nhau, tình cảm ngày càng phai nhạt; mặc dù anh L đã níu kéo nhưng nếu chị Y kiên quyết xin ly hôn thì anh L cũng đồng ý ly hôn với chị Y. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Khắc Cao T, sinh ngày 04/4/2014, hiện đang do chị Nguyễn Thị Như Y nuôi dưỡng. Nguyện vọng của anh Nguyễn Khắc L đồng ý giao cho chị Nguyễn Thị Như Y trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Khắc Cao T. Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Khắc L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian kể từ tháng 3/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 29/11/2022, anh L trình bày giữa anh và chị Nguyễn Thị Như Y có 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích khoảng 140m^2 xây trên đất của mẹ chị Nguyễn Thị Như Y là bà Nguyễn Thị L, tại xã L, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế, trị giá theo anh ước tính khoảng 600.000.000 đồng; 02 sổ bảo hiểm Prudential mà anh đã đóng cho chị Nguyễn Thị Như Y và con Nguyễn Khắc Cao T khoảng 130.000.000 đồng; số tiền anh đi xuất khẩu lao động hàng tháng anh gửi về cho chị Nguyễn Thị Như Y; sau khi anh Nguyễn Khắc L trình bày về tài sản chung, Tòa án đã thông báo cho anh L nộp tiền tạm ứng án phí về yêu cầu giải quyết tài sản chung nhưng anh L không nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án; tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 01/3/2023, anh L trình bày: Anh không yêu cầu phân chia tài sản chung mà tất cả để lại cho con Nguyễn Khắc Cao T.

Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà đến các đương sự hợp lệ nhưng bị đơn, anh Nguyễn Khắc L vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất ngày 28/02/2023, đến ngày 01/3/2023 anh Nguyễn Khắc L nộp đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại đơn xin trình bày nguyện vọng gửi Tòa án đề ngày 27/11/2022, cháu Nguyễn Khắc Cao T trình bày: Việc ba mẹ ly hôn là điều cháu không mong muốn, nhưng nếu ba mẹ cháu ly hôn nhau thì cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị Như Y để ổn định việc học hành, có điều kiện chăm sóc tốt hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập các đương sự đến tham gia phiên toà ngày 28/02/2023, nhưng bị đơn anh Nguyễn Khắc L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà lần thứ hai, bị đơn anh Nguyễn Khắc Lợi vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Khắc L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Y và anh Nguyễn Khắc L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính tình nên thường xuyên xung khắc, cãi vã. Anh Nguyễn Khắc L có quá trình đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nên khoảng cách giữa vợ chồng ngày càng xa cách, khi anh Nguyễn Khắc L trở về nước nhưng giữa hai vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, hiện không ai quan tâm đến ai. Chị Nguyễn Thị Như Y và anh Nguyễn Khắc L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau và đều đồng ý ly hôn; vì vậy, Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Như Y được ly hôn với anh Nguyễn Khắc L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con cái: Chị Nguyễn Thị Như Y và anh Nguyễn Khắc L đều thống nhất trình bày có 01 con chung tên là Nguyễn Khắc Cao T, sinh ngày 04/4/2014, hiện đang do chị Nguyễn Thị Như Y nuôi dưỡng. Nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Như Y xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Khắc Cao T và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng); nguyện vọng của anh L giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian kể từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu Nguyễn Khắc Cao T đủ 18 tuổi; nguyện vọng của cháu Nguyễn Khắc Cao T khi bố, mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ Nguyễn Thị Như Y. Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Khắc Cao T, sinh ngày 04/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Như Y trực tiếp nuôi dưỡng; anh Nguyễn Khắc L cấp dưỡng cùng chị Nguyễn Thị Như Y mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian kể từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu Nguyễn Khắc Cao T tròn 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Như Y trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, anh Nguyễn Khắc L trình bày giữa anh và chị Nguyễn Thị Như Y có tài sản chung nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí yêu cầu giải quyết về tài sản chung theo thông báo của Tòa án, do đó Tòa án chưa thụ lý bổ sung yêu cầu giải quyết tài sản chung của anh L; ngày 01/3/2023 anh L có đơn xin xét xử vắng mặt trong đó có nội dung không yêu cầu giải quyết về tài sản. Xét việc rút yêu cầu giải quyết tài sản của anh L là tự nguyện, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Như Y được ly hôn với anh Nguyễn Khắc L.

2/ Về quan hệ con cái: Giao con chung Nguyễn Khắc Cao T, sinh ngày 04/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Như Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Khắc L cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Khắc Cao T cùng chị Nguyễn Thị Như Y mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian kể từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu Nguyễn Khắc Cao T tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Khắc L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tiền án phí chị Nguyễn Thị Như Y phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ theo Biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 31AA/2021/0004539 ngày 21 tháng 10 năm 2022. Chị Nguyễn Thị Như Y đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/3/2023), bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy (Số Giấy CNKH 39, ngày 15/10/2010);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.